

trên, phải báo cáo cho Bộ Tài chính số xe hiện có, kể cả xe của các đơn vị trực thuộc trước ngày 15-8-1960 kèm theo danh sách những người muốn mua xe mô tô, xe máy (nếu có). Mặt khác phải tập trung quản lý chặt chẽ số xe đó, định nội quy sử dụng rõ ràng, dành riêng cho một số cán bộ phụ trách (cụ thể là các thủ trưởng) được sử dụng và chỉ giao sử dụng mỗi khi có việc thật cần thiết nếu không dùng xe mô tô, xe máy thì không bảo đảm được thời gian công tác.

Cơ quan nào có cán bộ, công nhân viên muốn mua xe mô tô, xe máy công của cơ quan thì cơ quan có thể bán lại, cũng theo thể thức bán xe đạp công quy định ở trên.

Chú ý: không cho vay tiền để mua xe mô tô, xe máy ở ngoài.

8. Lãnh đạo thực hiện.

a) Ở trung ương: Căn cứ vào những quy định trên đây, các Bộ, các cơ quan, đoàn thể trung ương chủ động nghiên cứu và trực tiếp lãnh đạo thực hiện đối với các đơn vị trực thuộc. Bộ Tài chính không trực tiếp giải quyết đối với các đơn vị cấp 2, 3.

Các đơn vị cấp 2, 3 thuộc cơ quan trung ương đóng ở địa phương phải liên hệ chặt chẽ với Ủy ban hành chính nơi đóng trụ sở, để đảm bảo sự cân đối chung về giá cả.

b) Ở địa phương: Ủy ban hành chính chịu trách nhiệm lãnh đạo thực hiện chủ trương bỏ chế độ xe đạp công đối với các cơ quan trực thuộc.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn mà các Bộ hay các Ủy ban không tự giải quyết được thì phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết.

Chú ý: Sau khi nhận được chỉ thị số 123-TTg ngày 31-5-1960 của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan nào đã bán xe đạp công trước khi có thông tư hướng dẫn này của Bộ Tài chính, phải điều chỉnh lại cho đúng với những quy định trong thông tư này (về giá cả, đối tượng được mua xe hay được vay tiền mua xe, thể thức vay tiền...)

9. Báo cáo.

Sau khi thực hiện việc bán lại xe đạp, xe mô tô và xe máy công, các Bộ, các cơ quan đoàn thể trung ương, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, khu báo cáo ngay kết quả bán xe cho Bộ Tài chính biết kèm theo các số liệu cần thiết:

- Biên chế cơ quan
- Số người có xe đạp tư
- Số xe đạp công bán đợt trước
- Số xe đạp công bán đợt này
- Số xe để lại (lý do)

- Số xe còn thừa
- Số tiền bán xe đợt trước
- Số tiền đã thu được và đã nộp kho bạc:
 - a) đã thu từ cuối năm 1959 trở về trước
 - b) đã thu từ đầu năm 1960 đến tháng 7 năm 1960
- Số tiền còn thu từ tháng 8 năm 1960
- Số tiền bán xe đợt này
- Số tiền thu được trong tháng 8
- Số tiền thu hàng tháng về sau
- Số người cần được vay tiền để mua xe
- Số tiền vay

Hà nội, ngày 25 tháng 7 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 735-TC/HCP/P1 ngày 16-8-1960 về việc sửa đổi mức tối đa về phụ cấp hao mòn xe đạp tư đi công tác

Kính gửi: Các ông Bộ trưởng
Các ông thủ trưởng các cơ quan
và đoàn thể trung ương,
Các Ủy ban hành chính khu, thành
phố, tỉnh.

Tiếp theo thông tư số 4-TC/HCP/P1 ngày 11-2-1960 của Bộ Tài chính về phụ cấp hao mòn xe đạp tư.

1 Về phụ cấp khoán tháng.

Trong thông tư nói trên, về phụ cấp hao mòn khoán tháng, đã quy định: nếu đi từ 300 cây số trở lên thì được hưởng phụ cấp tối đa là:

- 3đ50 một tháng (đường loại 1)
- 5,00 — (đường loại 2)
- 7,00 — (đường loại 3)

Theo phản ánh của các nơi, mức phụ cấp tối đa nói trên là thích đáng, vì, nói chung, đại bộ phận anh em dùng xe đạp tư đi công tác chỉ đi trong khoảng từ 300 đến 400 cây số một tháng. Nhưng do hoàn cảnh địa dư của một số tỉnh, một số cán bộ ở một số ngành, vì yêu cầu công tác, có tháng phải đi quá mức tối đa (đi từ 500 đến 600 cây số trong một tháng) mà vẫn chỉ được hưởng phụ cấp hao mòn theo mức tối đa quy định như trên thì không thỏa đáng.

Để tránh thiệt thòi cho anh em, bằng phụ cấp tháng về hao mòn xe đạp tư sửa đổi như sau:

Loại đường	50—100 c.s.	100—150 c.s.	150—200 c.s.	200—250 c.s.	250—300 c.s.	300—350 c.s.	350—400 c.s.	400—450 c.s.	450—500 c.s.	500—550 c.s.	550—600 c.s.
Loại đường 1	đồng 1.00	đồng 1.50	đồng 2.00	đồng 2.50	đồng 3.00	đồng 3.50	đồng 4.00	đồng 4.50	đồng 5.00	đồng 5.50	đồng 6.00
— 2	1.50	2.00	2.60	3.20	4.00	4.80	5.60	6.40	7.20	8.00	8.80
— 3	2.00	2.80	3.60	4.50	5.50	6.50	7.50	8.50	9.50	10.50	11.50

Đi quá mức 600 cây số thì cứ mỗi 50 cây số đi thêm, được tính:

0đ50 nếu đi trên đường loại 1		
0,80	—	2
1,00	—	3

Phần dưới 50 cây số không tính.

Điều khoản trên đây bắt đầu áp dụng kể từ khi cơ quan nhận được công văn bổ sung này; những khoản phụ cấp đã thanh toán rồi không đặt vấn đề truy hoàn hoặc truy lĩnh.

2. Về trường hợp cán bộ hưởng phụ cấp hao mòn xe đạp khoán, nhưng phải đi công tác bất thường nhiều, làm cho mức cây số đi trong tháng tăng nhiều:

Về nguyên tắc, đối với những cán bộ công tác ổn định, đã được cơ quan nhận định để trả phụ cấp khoán thì không nên thay đổi mức phụ cấp vì số cây số đi được tháng này so với tháng khác có thể hơn bù kém, tăng giảm chút ít, không hơn thiệt bao nhiêu.

Trường hợp vì công tác đột xuất mà số cây số tăng lên quá nhiều, so với mức cây số bình thường, hoặc vì đau yếu, nghỉ phép... mà số cây số đi đường trong tháng giảm đi, thì cơ quan xét và điều chỉnh theo bảng phụ cấp tháng mà trả, cho phù hợp với số cây số đã thực sự đi được.

Thí dụ: 1. Ông A, trước đây được cơ quan nhận định, trung bình hàng tháng, phải đi chừng 170 cây số trên loại đường 2, theo bảng phụ cấp

tháng, được hưởng phụ cấp: 2đ60 một tháng. Nhưng trong tháng 6, ngoài số cây số bình thường đi được hàng tháng, có một lần đi công tác bất thường lên tỉnh (cả đi và về 120 cây số nữa). Như vậy số cây số thực sự đi được (170+120=290 cây số) tăng nhiều so với mức bình thường (170 cây số); cơ quan có thể *chiều bằng phụ cấp tháng* trả phụ cấp về tháng 6 cho ông A vào loại 250—300 cây số, đường loại 2: 4đ một tháng.

2. Cũng trường hợp ông A nói trên. Mức phụ cấp khoán tháng đã được nhận định là: 2đ60 một tháng. Nhưng trong tháng 7, vì đau yếu và nghỉ phép, chỉ đi khoảng 80 cây số; cơ quan sẽ trả phụ cấp cho ông A vào loại 50—100 cây số: 1đ50 một tháng.

Nói tóm lại, trong trường hợp cán bộ hưởng phụ cấp hao mòn xe đạp khoán tháng, vì công tác bất thường, phải đi quá mức cây số bình thường nhiều thì cơ quan cộng số cây số đi thêm vào để trả phụ cấp theo mức đã được quy định trong bảng phụ cấp tháng, *nhất thiết không trả theo phụ cấp bất thường cho những cây số đi thêm*; thông tư số 4-TC/HCP-1 đã quy định: một cán bộ không được vừa hưởng phụ cấp hao mòn khoán tháng vừa hưởng phụ cấp hao mòn bất thường.

Hà nội, ngày 16 tháng 8 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH